

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

R_X THUỐC BÁN THEO ĐƠN

OMMAX 20 MG

- Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- Đề xa tâm tay trẻ em.**
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Omeprazol (dưới dạng vi hạt bao tan trong ruột 8,5 % Omeprazol) 20 mg
- Tá dược: Sucrose, Sucrose 30/36, Natri lauryl sulfat, Dinatri hydrophosphat khan, Calci carbonat, Natri methyl paraben, Natri propyl paraben, Hydroxypropyl methylcellulose, Methacrylic acid copolymer type – C (L-30D), Natri hydroxyd pellets, Diethyl phtalat, Titan dioxid, Talc, Tween 80, Nước tinh khiết, Colloidal silicon dioxid A200, Nang cứng gelatin (số 2) (Titan dioxid, Brilliant blue FCF (FD&C blue No.1), Erythrosin (FD&C red No.3), Quinolin yellow (D&C yellow No.10), Tartrazin (FD&C yellow No.5), Natri lauryl sulfat, Gelatin, Nước tinh khiết).

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang cứng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 3 vi x 10 viên, hộp 10 vi x 10 viên.

-Hộp 1 chai 14 viên.

DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Chống loét dạ dày, tá tràng; ức chế bơm proton.

Mã ATC: A02B C01

Omeprazol ức chế sự tiết acid của dạ dày do ức chế có hồi phục hệ men hydro – kali adenosin triphosphat (còn gọi là bơm proton) ở tế bào viền của dạ dày. Tác dụng nhanh, kéo dài nhưng phục hồi được. Omeprazol không có tác dụng lên thụ thể (receptor) acetylcholin hay thụ thể histamin. Đạt tác dụng tối đa sau khi uống thuốc 4 ngày.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Omeprazol được hấp thu hoàn toàn ở ruột non sau khi uống từ 3 đến 6 giờ. Sinh khả dụng khoảng 60 %. Thúc ăn không ảnh hưởng lên sự hấp thu thuốc ở ruột. Sự hấp thu omeprazol phụ thuộc vào liều uống. Thuốc có thể tự làm tăng hấp thu và sinh khả dụng của nó do ức chế dạ dày bài tiết acid. Thuốc gắn nhiều vào protein huyết tương (khoảng 95 %) và được phân bố ở các mô, đặc biệt là ở tế bào viền của dạ dày. Sinh khả dụng của liều uống 1 lần đầu tiên là khoảng 35 %, nhưng sẽ tăng lên khoảng 60 % khi uống tiếp theo mỗi ngày một liều. Tuy thời gian bán thải ngắn (khoảng 40 phút), nhưng tác dụng ức chế bài tiết acid lại kéo dài nên có thể dùng mỗi ngày chỉ 1 lần.

- Omeprazol hầu như được chuyển hóa hoàn toàn tại gan, đào thải nhanh chóng, chủ yếu qua nước tiểu (80 %), phần còn lại theo phân. Các chất chuyển hóa đều không có hoạt tính, nhưng lại tương tác với nhiều thuốc khác do tác dụng ức chế các men của cytochrom P₄₅₀ của tế bào gan.

- Dược động học của thuốc không bị thay đổi có ý nghĩa ở người cao tuổi hay người bệnh bị suy chức năng thận. Ở người bị suy chức năng gan, thì sinh khả dụng của thuốc tăng và độ thanh thải thuốc giảm, nhưng không có tích tụ thuốc và các chất chuyển hóa của thuốc trong cơ thể.

CHỈ ĐỊNH:

-Trào ngược dịch dạ dày – thực quản.

-Loét dạ dày tá tràng.

-Hội chứng Zollinger – Ellison.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Dùng uống

Liều dùng:

-Điều trị chứng viêm thực quản do trào ngược dạ dày – thực quản: Liều thường dùng là 20 – 40 mg/ngày 1 lần, trong thời gian từ 4- 8 tuần, sau đó có thể duy trì với liều 20 mg/ngày.

-Điều trị loét: 20 mg/ngày 1 lần (trường hợp nặng 40 mg) trong 4 tuần nếu là loét tá tràng, trong 8 tuần nếu là loét dạ dày. Không nên dùng kéo dài hơn thời gian trên.

-Điều trị hội chứng Zollinger – Ellison: 60 mg/ngày 1 lần (20 – 120 mg mỗi ngày), nếu dùng liều cao hơn 80 mg thì chia làm 2 lần mỗi ngày. Liều lượng cần được tính theo từng trường hợp cụ thể và trị liệu có thể kéo dài tùy theo yêu cầu lâm sàng. Không được ngừng thuốc đột ngột.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

-Trước khi cho người bị loét dạ dày dùng omeprazol, phải loại trừ khả năng bị u ác tính (thuốc có thể che lấp các triệu chứng, do đó làm muộn chẩn đoán).

- Bệnh nhân không dung nạp fructose di truyền, kém hấp thu glucose-galactose hay thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên sử dụng thuốc này.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

-Thời kỳ mang thai: Tuy trên thực nghiệm không thấy omeprazol có khả năng gây dị dạng và độc với bào thai, nhưng không nên dùng cho người mang thai, nhất là trong 3 tháng đầu.

-Thời kỳ cho con bú: Không nên dùng omeprazol ở người cho con bú. Cho đến nay, chưa tài liệu nghiên cứu nào có kết luận cụ thể về vấn đề này.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc do thuốc gây nhức đầu, buồn ngủ, chóng mặt. Nếu có các triệu chứng trên thì không nên lái xe, vận hành máy móc, làm việc trên cao và các trường hợp khác.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Omeprazol không có tương tác quan trọng trên lâm sàng khi được dùng cùng thức ăn, rượu, amoxicillin, bacampicillin, cafein, lidocain, quinidin hay theophylin.

Thuốc cũng không bị ảnh hưởng do dùng đồng thời Maalox hay metoclopramid.

- Omeprazol có thể làm tăng nồng độ ciclosporin trong máu.

- Omeprazol làm tăng tác dụng của kháng sinh diệt trừ *H. pylori*.

- Omeprazol ức chế chuyển hóa của các thuốc bị chuyển hóa bởi hệ men trong cytocrom P₄₅₀ của gan và có thể làm tăng nồng độ diazepam, phenytoin và warfarin trong máu. Sự giảm chuyển hóa của diazepam làm cho tác dụng của thuốc kéo dài hơn. Với liều 40 mg/ngày omeprazol ức chế chuyển hóa phenytoin và làm tăng nồng độ của phenytoin trong máu, nhưng liều omeprazol 20 mg/ngày lại có tương tác yếu hơn nhiều. Omeprazol ức chế chuyển hóa warfarin nhưng lại ít làm thay đổi thời gian chảy máu.

- Omeprazol làm tăng tác dụng chống đông máu của dicoumarol.

- Omeprazol làm giảm chuyển hóa nifedipin ít nhất là 20 % và có thể làm tăng tác dụng của nifedipin.

- Clarithromycin ức chế chuyển hóa omeprazol và làm cho nồng độ omeprazol tăng cao gấp đôi.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:

Các cơ quan	Tần suất (*)	Các phản ứng không mong muốn
Toàn thân	<i>Thường gặp</i>	Nhức đầu, buồn ngủ, chóng mặt.
	<i>Hiếm gặp</i>	Đổ mồ hôi, phù ngoại biên, quá mẫn bao gồm phù mạch, sốt, phản vệ.
Tiêu hóa	<i>Thường gặp</i>	Buồn nôn, nôn, đau bụng, táo bón, chướng bụng.
	<i>Hiếm gặp</i>	Viêm dạ dày, nhiễm nấm <i>Candida</i> , khô miệng.
Thần kinh	<i>Ít gặp</i>	Mất ngủ, rối loạn cảm giác, chóng mặt, mệt mỏi.
	<i>Hiếm gặp</i>	Lú lẫn có hồi phục, kích động, trầm cảm, ảo giác ở người bệnh cao tuổi và đặc biệt là ở người bệnh nặng, rối loạn thính giác.
Da	<i>Ít gặp</i>	Nổi mề đay, ngứa, nổi ban.
Gan	<i>Ít gặp</i>	Tăng tạm thời transaminase
	<i>Hiếm gặp</i>	Viêm gan vàng da hoặc không vàng da, bệnh não ở người suy gan.
Huyết học	<i>Hiếm gặp</i>	Giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, giảm toàn bộ các tế bào máu, ngoại biên, mắt bạch cầu hạt.
Nội tiết	<i>Hiếm gặp</i>	Vú to ở đàn ông.
Hô hấp	<i>Hiếm gặp</i>	Có thắt phế quản.
Cơ - xương	<i>Hiếm gặp</i>	Đau khớp, đau cơ.
Tiết niệu - sinh dục	<i>Hiếm gặp</i>	Viêm thận kẽ.

(*) Tần suất tác dụng không mong muốn được định nghĩa như sau: Thường gặp (ADR > 1/100), ít gặp (1/1000 < ADR < 1/100), hiếm gặp (ADR < 1/1000).

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Phải ngừng thuốc khi có biểu hiện tác dụng không mong muốn nặng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Liều uống 1 lần tới 160 mg trong thời gian 3 ngày vẫn được dung nạp tốt.

Cách xử trí quá liều

- Khi uống quá liều, chỉ điều trị triệu chứng, không có thuốc điều trị đặc hiệu.

- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0277. 3851950

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: 19/9/2017.

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN

R_X THUỐC BÁN THEO ĐƠN

OMMAX 20 MG

- Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

- Đề xa tâm tay trẻ em.**

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.**

- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

- Hãy giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng; bạn có thể cần phải đọc lại.**

- Thuốc này chỉ được kê đơn cho bạn. Không đưa thuốc cho người khác vì thuốc này có thể không tốt cho họ ngay cả khi họ có triệu chứng giống như của bạn.**

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Omeprazol (dưới dạng vi hạt bao tan trong ruột 8,5 % Omeprazol) 20 mg

- Tá dược: Sucrose, Sucrose 30/36, Natri lauryl sulfat, Dinatri hydrophosphat khan, Calci carbonat, Natri methyl paraben, Natri propyl paraben, Hydroxypropyl methylcellulose, Methacrylic acid copolymer type – C (L-30D), Natri hydroxyd pellets, Diethyl phtalat, Titan dioxid, Talc, Tween 80, Nước tinh khiết, Colloidal silicon dioxid A200, Nang cứng gelatin (số 2) (Titan dioxid, Brilliant blue FCF (FD&C blue No.1), Erythrosin (FD&C red No.3), Quinolin yellow (D&C yellow No.10), Tartrazin (FD&C yellow No.5), Natri lauryl sulfat, Gelatin, Nước tinh khiết).

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Hình thức: Viên nang cứng số 2, hai màu đỏ nâu – hồng nhạt, trong có chứa thuốc dạng vi hạt trắng ngà, không mùi.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 3 vi x 10 viên, hộp 10 vi x 10 viên.

-Hộp 1 chai 14 viên.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GI?

-Trào ngược dịch dạ dày – thực quản.

-Loét dạ dày tá tràng.

-Hội chứng Zollinger – Ellison.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Đường dùng: Đường uống.

Cách dùng: Dùng uống

Liều dùng:

Luôn luôn phải dùng thuốc đúng như bác sĩ đã chỉ định. Nếu bạn không chắc đã đúng, hãy hỏi lại bác sĩ. Tiếp tục sử dụng thuốc theo đúng chỉ định của bác sĩ ngay cả khi bạn cảm thấy tốt hơn. Nếu bạn dùng thuốc quá sớm, bạn có thể tái phát bệnh. Hãy báo cáo với bác sĩ nếu bạn cảm thấy thuốc có tác dụng quá mạnh hoặc không đủ mạnh.

Liều thường dùng:

- Điều trị chứng viêm thực quản do trào ngược dạ dày – thực quản: Liều thường dùng là 20 – 40 mg/ngày 1 lần, trong thời gian từ 4- 8 tuần, sau đó có thể duy trì với liều 20 mg/ngày.

-Điều trị loét: 20 mg/ngày 1 lần (trường hợp nặng 40 mg) trong 4 tuần nếu là loét tá tràng, trong 8 tuần nếu là loét dạ dày. Không nên dùng kéo dài hơn thời gian trên.

-Điều trị hội chứng Zollinger – Ellison: 60 mg/ngày 1 lần (20 – 120 mg mỗi ngày), nếu dùng liều cao hơn 80 mg thì chia làm 2 lần mỗi ngày. Liều lượng cần được tính theo từng trường hợp cụ thể và trị liệu có thể kéo dài tùy theo yêu cầu lâm sàng. Không được ngừng thuốc đột ngột.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

Nếu bạn quá mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Cũng như các thuốc khác, OMMAX 20 mg có thể gây ra các tác dụng phụ, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu tác dụng không mong muốn nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn phát hiện tác dụng không mong muốn chưa được đề cập trong tờ hướng dẫn này, hãy báo cáo cho bác sĩ của bạn biết.

Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:

Các cơ quan	Tần suất (*)	Các phản ứng không mong muốn
Toàn thân	<i>Thường gặp</i>	Nhức đầu, buồn ngủ, chóng mặt.
	<i>Hiếm gặp</i>	Đổ mồ hôi, phù ngoại biên, quá mẫn bao gồm phù mạch, sốt, phản vệ.
Tiêu hóa	<i>Thường gặp</i>	Buồn nôn, nôn, đau bụng, táo bón, chướng bụng.
	<i>Hiếm gặp</i>	Viêm dạ dày, nhiễm nấm <i>Candida</i> , khô miệng.
Thần kinh	<i>Ít gặp</i>	Mất ngủ, rối loạn cảm giác, chóng mặt, mệt mỏi.
	<i>Hiếm gặp</i>	Lú lẫn có hồi phục, kích động, trầm cảm, ảo giác ở người bệnh cao tuổi và đặc biệt là ở người bệnh nặng, rối loạn thính giác.
Da	<i>Ít gặp</i>	Nổi mề đay, ngứa, nổi ban.

Gan	<i>Ít gặp</i>	Tăng tạm thời transaminase
	<i>Hiếm gặp</i>	Viêm gan vàng da hoặc không vàng da, bệnh não ở người suy gan.
Huyết học	<i>Hiếm gặp</i>	Giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, giảm toàn bộ các tế bào máu, ngoại biên, mắt bạch cầu hạt.
Nội tiết	<i>Hiếm gặp</i>	Vú to ở đàn ông.
Hô hấp	<i>Hiếm gặp</i>	Có thắt phế quản.
Cơ - xương	<i>Hiếm gặp</i>	Đau khớp, đau cơ.
Tiết niệu - sinh dục	<i>Hiếm gặp</i>	Viêm thận kẽ.

(*) Tần suất tác dụng không mong muốn được định nghĩa như sau: Thường gặp (ADR > 1/100), ít gặp (1/1000 < ADR < 1/100), hiếm gặp (ADR < 1/1000).

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Phải ngừng thuốc khi có biểu hiện tác dụng không mong muốn nặng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

Thực phẩm: Thức ăn và đồ uống có chứa rượu không có ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.

Dùng các thuốc khác:

- Thông tin với bác sĩ danh sách tất cả các thuốc mà bạn đang sử dụng.**

- Omeprazol không có tương tác quan trọng trên lâm sàng khi được dùng cùng amoxicillin, bacampicillin, cafein, lidocain, quinidin hay theophylin. Thuốc cũng không bị ảnh hưởng do dùng đồng thời Maalox hay metoclopramid.

- Omeprazol có thể làm tăng nồng độ ciclosporin trong máu.

- Omeprazol làm tăng tác dụng của kháng sinh diệt trừ *H. pylori*.

- Omeprazol ức chế chuyển hóa của các thuốc bị chuyển hóa bởi hệ men trong cytocrom P₄₅₀ của gan và có thể làm tăng nồng độ diazepam, phenytoin và warfarin trong máu. Sự giảm chuyển hóa của diazepam làm cho tác dụng của thuốc kéo dài hơn. Với liều 40 mg/ngày omeprazol ức chế chuyển hóa phenytoin và làm tăng nồng độ của phenytoin trong máu, nhưng liều omeprazol 20 mg/ngày lại có tương tác yếu hơn nhiều. Omeprazol ức chế chuyển hóa warfarin nhưng lại ít làm thay đổi thời gian chảy máu.

- Omeprazol làm tăng tác dụng chống đông máu của dicoumarol.

- Omeprazol làm giảm chuyển hóa nifedipin ít nhất là 20 % và có thể làm tăng tác dụng của nifedipin.

- Clarithromycin ức chế chuyển hóa omeprazol và làm cho nồng độ omeprazol tăng cao gấp đôi.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?

Điều quan trọng là bạn phải uống thuốc đúng liều dùng như bác sĩ đã chỉ định.

Nếu bạn quên uống một liều dùng, hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU?

Liều uống 1 lần tới 160 mg trong thời gian 3 ngày vẫn được dung nạp tốt.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

Cách xử trí quá liều

- Nếu bạn hay bất kỳ ai khác (như trẻ em) uống quá nhiều viên thuốc, hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

- Khi uống quá liều, chỉ điều trị triệu chứng, không có thuốc điều trị đặc hiệu.

- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

-Trước khi cho người bị loét dạ dày dùng omeprazol, phải loại trừ khả năng bị u ác tính (thuốc có thể che lấp các triệu chứng, do đó làm muộn chẩn đoán).

- Nếu bạn không dung nạp với một số loại đường, hãy hỏi bác sĩ của bạn trước khi sử dụng.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Thông báo với bác sĩ nếu bạn đang mang thai hay cho con bú.

-Thời kỳ mang thai: Tuy trên thực nghiệm không thấy omeprazol có khả năng gây dị dạng và độc với bào thai, nhưng không nên dùng cho người mang thai, nhất là trong 3 tháng đầu.

-Thời kỳ cho con bú: Không nên dùng omeprazol ở người cho con bú. Cho đến nay, chưa tài liệu nghiên cứu nào có kết luận cụ thể về vấn đề này.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc do thuốc gây nhức đầu, buồn ngủ, chóng mặt. Nếu có các triệu chứng trên thì không nên lái xe, vận hành máy móc, làm việc trên cao và các trường hợp khác.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ?

Tờ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0277. 3851950

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: 19/9/2017.